

Bản án số: 30/2021/HS - ST.
Ngày: 08/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và bà Trương Thị Xê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với:

Bị cáo: Bùi Văn H; tên gọi khác: C; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1994 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định được; con bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số 36/2014/HSST, đồng thời buộc phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại tổng số tiền 8.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 23/02/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Đình D, sinh 1958; trú tại: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Ông Hoàng Xuân M, sinh 1973; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh 1988; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Ông Hoàng Khắc T, sinh 1962; trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Hoài T, sinh 1989; trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn P, sinh 1989; trú tại: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Trần Lệ T, sinh 1985; trú tại: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh 1991; trú tại: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn H, sinh 1985; trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy về một tội phạm khác) có mặt.

6. Anh Hoàng Minh V, sinh 1982; trú tại: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20/02/2021, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 73N6- 1254 của anh Hoàng Minh V ở xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến Nhà văn hóa thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. H để xe tại Nhà văn hóa rồi đi bộ xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông Phạm Đình D, sinh năm 1958 ở thôn H thấy cửa mở, trong nhà bật điện, H nhẩy qua hàng rào vào trong thấy cửa phòng lòi mở, H đi vào thì phát hiện điện thoại di động hiệu Vivo đang sạc pin để ở nền nhà, H lấy trộm rồi tiếp tục đi ra bếp, thấy điện thoại Samsung J7 để ở đầu giường nên lấy trộm và ra về. Khoảng 07 giờ cùng ngày, H nhờ Nguyễn Văn H ở thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình bán điện thoại di động hiệu Vivo cho Bùi Văn H ở thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình được 1.100.000 đồng, còn điện thoại di động hiệu Samsung J7 Hà giữ lại sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, định giá và kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung J7 có giá trị 2.000.000 đồng; điện thoại di động hiệu Vivo có giá trị 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bùi Văn H còn khai nhận thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ, ngày 14/02/2021, Hà điều khiển xe mô tô BKS 73N6- 1254 đến nhà của chị Trần Thị Hoài T, sinh năm 1989 ở X, xã H, huyện L, Quảng Bình thấy cửa nhà mở, H vào trong phòng ngủ lấy trộm 02 con heo đất, bên trong có 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ, ngày 16/02/2021, H điều khiển xe mô tô BKS 73N6- 1254 từ nhà ở xã H đến thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình và để xe mô tô tại lô cao su ở tổ dân phố 1, thị trấn N, rồi đi bộ tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 ở tổ dân phố 1, thị trấn N thấy cửa nhà không khóa, H đột nhập vào trong nhà lấy trộm điện thoại di động hiệu Realme 3 màu xanh để ở đầu giường, rồi tiếp tục đi bộ sang nhà ông Hoàng Khắc T, sinh năm 1962 ở tổ dân phố P, thị trấn N, thấy cửa nhà không khóa H vào trong nhà lấy trộm điện thoại di động hiệu Realme màu đồng để ở giường ngủ. Sau đó H tiếp tục vào nhà anh Hoàng Xuân M, sinh năm 1973 ở tổ dân phố 1, thị trấn N lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen và điện thoại di động Nokia loại có bàn phím rồi về nhà.

Sau khi trộm cắp số tài sản trên, điện thoại di động hiệu Realme 3 màu xanh, Hà cho Nguyễn Văn H ở thôn M, xã H mượn sử dụng; điện thoại di động hiệu Realme màu đồng H bán cho Nguyễn Đình H ở thôn L, xã S được 500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Samsung J4 H bán cho Phạm Văn P ở thôn L, xã S được 500.000 đồng, sau đó P bán lại cho chị Trần Lệ T ở cùng thôn với P được 1.000.000 đồng. Riêng điện thoại di động Nokia loại bàn phím H giữ lại sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, định giá và kết luận: Điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có giá trị 1.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Realme màu đồng có giá trị 1.100.000 đồng; điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen và điện thoại di động Nokia loại có bàn phím có tổng giá trị 1.700.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp H đã tiêu xài hết.

Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ: Điện thoại hiệu Vivo; điện thoại di động hiệu Samsung J7; điện thoại di động Nokia; điện thoại di động hiệu Realme 3; điện thoại di động hiệu Samsung J4; điện thoại di động Realme màu đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động hiệu Vivo, điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho ông Phạm Đình D; trả điện thoại di động hiệu Nokia và điện thoại di động Samsung J4 cho anh Hoàng Xuân M; trả điện thoại di động hiệu Realme 3 cho chị Nguyễn Thị H; trả điện thoại di động hiệu Realme màu đồng cho ông Hoàng Khắc T.

Về dân sự: Người bị hại ông Phạm Đình D, ông Hoàng Xuân M, chị Nguyễn Thị H, ông Hoàng Khắc T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng chị Trần Thị Hoài T yêu cầu Bùi Văn H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình H, chị Trần Lệ T, anh Bùi Văn H không yêu cầu bồi thường gì.

Bản Cáo trạng số 31/CT- VKSNDLT ngày 29/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại cho các bị hại theo đúng quy định nên không đề nghị xem xét.

Về dân sự: Người bị hại ông Phạm Đình D, anh Hoàng Xuân M, chị Nguyễn Thị H, ông Hoàng Khắc T đã nhận lại tài sản bị mất; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình H, chị Trần Lê T, anh Bùi Văn H không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét. Đề nghị xử buộc Bùi Văn H phải bồi thường cho chị Trần Thị Hoài T số tiền 2.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Phạm Đình D, chị Trần Thị Hoài T, chị Nguyễn Thị H, ông Hoàng Khắc T, anh Hoàng Xuân M. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của các chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, với tài sản của ông Phạm Đình D là điện thoại di động hiệu Vi vo, điện thoại di động hiệu Samsung J7 có tổng giá trị 3.500.000 đồng; của chị Trần Thị Hoài T 02 con heo đất bên trong có 2.000.000 đồng; của chị Nguyễn Thị H điện thoại di động hiệu Realme 3 màu xanh có giá trị 1.500.000 đồng; của anh Hoàng Xuân M điện thoại di động Samsung J4, điện thoại di động Nokia có tổng giá trị 1.700.000 đồng; của ông Hoàng Khắc T điện thoại di động hiệu Realme màu đồng có giá trị 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Bùi Văn H trộm cắp của ông D, chị T, chị H, ông T, anh M là: 9.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu đã 03 lần lén lút trộm cắp tài sản với tổng giá trị 9.800.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ có giá trị từ 2.000.000 trở lên, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”; Bị cáo chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự tại bản án số 36/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Trong vụ án có anh Nguyễn Văn H, Bùi Văn H, Nguyễn Đình H, Phạm Văn P, chị Trần Lệ T là những người sử dụng và mua tài sản do bị cáo trộm cắp, nhưng họ không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ và trả lại cho các bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với xe một tô BKS 73N6- 1254 là xe của anh Hoàng Minh V bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng anh V không biết nên không phạm tội, cơ quan điều tra không tạm giữ xe mô tô trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Phạm Đình D, anh Hoàng Xuân M, chị Nguyễn Thị H, ông Hoàng Khắc T đã nhận lại tài sản bị mất; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình H, chị Trần Lệ T, anh Bùi Văn H không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, họ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng người bị hại là chị Trần Thị Hoài T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy đây là số tiền mà bị cáo lấy trộm của chị T, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (23/02/2021). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho chị Trần Thị Hoài T số tiền 2.000.000 đồng.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 300.000 án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

